

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 63/2021/DS-ST
Ngày: 31/12/2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hữu Sáng
- Hội thẩm nhân dân:
 - 1/ Ông Nguyễn Việt Thành
 - 2/ Ông Lương Công Tiên
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Trương Vũ Linh – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 274/TLST - DS ngày 03/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 635/2021/QĐST – DS ngày 25/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 14/12/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1992
Địa chỉ: 131/5, khu vực 2, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Chí Dũng (Văn bản ủy quyền ngày 07/10/2020 tại Văn phòng công chứng Trương Văn Trung).

- Bị đơn:

Ông Nguyễn Minh Z, sinh năm: 1999;
Cư trú: 38A/KC, Tổ 2, Khu vực Bình Dương A, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NHẬN THẤY

Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 bà H có cho ông Z vay số tiền là 42.000.000 đồng với lãi suất 4% trên một tháng. Đến ngày 29 tháng 12 năm 2019 bà H và ông Z đã thỏa thuận điều chỉnh số tiền vay trong hợp đồng lên 54.000.000 đồng do bà H có cho ông Z vay thêm 18.000.000 đồng với mức lãi suất là 4% một tháng. Thời hạn của hợp đồng vay là đến khi bên cho vay có thông báo thu hồi nợ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Z đã không thực hiện đúng hợp đồng. Cụ thể là, ông Z đóng tiền gốc và tiền lãi đến hết tháng 03 năm 2020 thì không đóng nữa. Do vậy, ngày 15 tháng 5 năm 2020 nguyên đơn đã gửi thông báo cho ông Nguyễn Minh Z để thu hồi toàn bộ số nợ gốc còn lại là 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu) và tiền lãi trên dư nợ gốc theo thỏa thuận. Tuy nhiên, cho đến nay ông Nguyễn Minh Z vẫn chưa trả số tiền gốc 45.000.000 đồng và tiền lãi trên nợ gốc cho bà H. Cụ thể:

Từ ngày 01/04/2020 cho đến nay ông Tiến chưa trả trả nợ gốc 45.000.000 đồng và lãi trên nợ gốc cho bà H.

Tổng số tiền lãi ông Tiến phải trả cho bà H theo mức lãi suất 20%/năm là:
 373.333 đồng + 606.666 đồng + 930.000 đồng + 821.222 đồng + 826.222 đồng +
 725.000 đồng + 15.000.000 đồng = 19.282.443 đồng

Số tiền lãi ông Tiến đã trả cho bà H từ 15/11/2019 đến ngày 01/4/2020 là:
 8.520.000 đồng.

Như vậy, số tiền lãi sau khi cần trừ phần lãi suất ông Tiến đã trả cho bà H vượt quy định pháp luật từ ngày 15/11/2019 đến ngày 01/4/2020 là: 19.282.443 – 8.520.000 đồng = 10.762.443 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Minh Z phải trả cho nguyên đơn số tiền 45.000.000 đồng và số tiền lãi trên nợ gốc tạm tính đến ngày 31/12/2021 là 10.762.443 đồng (mười triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi ba đồng). Ông Tiến còn phải trả cho bà H số tiền lãi trên nợ gốc cho đến ngày ông Tiến thi hành xong bản án.

Ý kiến của bị đơn: ông Nguyễn Minh Z không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng ý giảm một phần tiền lãi cho bị đơn, chỉ yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền:

52.000.000 đồng (trong đó có 45.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 31/12/2021 là 7.000.000 đồng)

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án; Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định. Bị đơn ông Nguyễn Minh Z mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Minh Z phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 31/12/2021) là: 52.000.000 đồng (trong đó có 45.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 31/12/2021 là 7.000.000 đồng). Ngoài ra yêu cầu ông Z tiếp tục thanh toán lãi theo mức lãi suất là 20%/năm từ ngày 01/01/2021 cho đến ngày ông Z thực tế thanh toán hết nợ cho nguyên đơn là phù hợp với văn bản thỏa thuận ngày 15/11/2019 và quy định của pháp luật.

* Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị Phương H và ông Nguyễn Minh Z thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới. Tại phiên tòa lần thứ nhất cũng như phiên tòa hôm nay Tòa án đã triệu tập hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, đối với bị đơn ông Nguyễn Minh Z nhưng ông Z vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Hội đồng xét xử thấy rằng ngày 15/11/2019, Ông Nguyễn Minh Z đã ký Văn bản thỏa thuận về việc vay tiền, sau đây gọi là hợp đồng vay tài sản với bà Nguyễn Thị Phương H với số tiền là 42.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng với lãi suất cố định là 4%/tháng, được tính theo dư nợ gốc, tiền lãi và tiền gốc trả ít nhất 3.000.000 đồng được trả vào ngày 01 tây mỗi tháng.

Về tiền gốc, nguyên đơn thừa nhận: Tháng 11 và tháng 12 năm 2020 ông Z trả góp cho bà H 6.000.000 đồng; còn lại 36.000.000 đồng; đến ngày 29/12/2020 ông Z vay thêm 18.000.000 đồng, do vậy hai bên đã điều chỉnh hợp đồng lên số tiền là 54.000.000 đồng; Tháng 01/2020, tháng 02/2020 và tháng 3/2020 mỗi tháng ông Z trả góp cho bà H: 3.000.000 đồng, tổng ba tháng là 9000.000 đồng; số nợ gốc còn lại là 45.000.000 đồng. Như vậy, từ ngày 01/4/2020 đến nay, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc là 45.000.000 đồng.

Về lãi suất, các bên thỏa thuận mức lãi suất cố định là 4%/tháng là vi phạm quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, do đó chỉ chấp nhận mức lãi suất theo yêu cầu của phía nguyên đơn tại phiên tòa: 20%/năm là hoàn toàn phù hợp.

Nguyên đơn thừa nhận: Tổng số tiền lãi ông Z đã trả cho bà H theo thỏa thuận trong hợp đồng từ tháng 11/2019 đến hết tháng 3/2020 là: 8.520.000 đồng;

Dựa trên sự biến động số tiền gốc mà nguyên đơn thừa nhận trả tiền gốc và lãi vào ngày 01 hàng tháng thì tổng số tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn tính từ ngày 15/11/2019 đến ngày 31/12/2021 là: 19.282.443 đồng. Số tiền lãi, nguyên đơn thừa nhận đã nhận của bị đơn là: 8.520.000 đồng. Như vậy bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền lãi là: 10.762.443 đồng. Tại phiên tòa, nguyên đơn đồng ý giảm một phần tiền lãi cho bị đơn, yêu cầu bị đơn trả phần tiền lãi tính đến ngày 31/12/2021 là 7.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên ghi nhận.

Xét Hợp đồng vay tài sản ngày 15/11/2019 đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên và tuân thủ quy định về hình thức của hợp đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Z đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ.

Xét thấy, ông Z đã ký kết Hợp đồng vay tài sản ngày 15/11/2019 nhưng đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản về thời hạn thanh toán nợ được quy định tại Hợp đồng vay tài sản. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương H, buộc ông Nguyễn Minh Z phải trả cho bà H số tiền: 52.000.000 đồng (trong đó có 45.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 31/12/2021 là 7.000.000 đồng). Ông Z tiếp tục thanh toán lãi theo mức lãi suất là 20%/năm từ ngày 01/01/2021 cho đến ngày ông Z thực tế thanh toán hết nợ cho nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Minh Z phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải chịu là: 52.000.000 đồng x 5% = 2.600.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 161, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương H đối với ông Nguyễn Minh Z.

Tuyên xử: Buộc ông Nguyễn Minh Z phải trả cho bà Nguyễn Thị Phương H số tiền 52.000.000 đồng (trong đó có 45.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 31/12/2021 là 7.000.000 đồng). Tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất 20%/năm trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán từ ngày 01/01/2022 cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Minh Z phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2.600.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Phương H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 1.125.000 đồng theo biên lai thu tiền số 004841 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp Cần Thơ;
- VKS quận Bình Thủy;
- Chi THA dân sự quận Bình Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Hữu Sáng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)